

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phú Thịnh, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề xuất dự án đầu tư xây dựng công trình đường Trần Hưng Đạo nối dài thuộc phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1374/TTr-SXD ngày 14/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phú Thịnh, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (giai đoạn 1), nội dung như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phú Thịnh, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (giai đoạn 1).

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư - Xây dựng Thương mại Vĩnh Thành.



4. Sự cần thiết phải đầu tư: Nhằm chỉnh trang đô thị và phát triển đô thị theo định hướng quy hoạch chung xây dựng thị xã, từng bước định hướng việc xây dựng và quản lý trật tự đô thị vào nề nếp. Đáp ứng nhu cầu đất ở, nhà ở cho người dân; tạo điều kiện để người dân được an cư ổn định chỗ ở, xây dựng môi trường sống tốt hơn cho người dân.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

5.1. San lấp mặt bằng: Thiết kế san nền cho 14,44 ha:

- Diện tích đào: 50.724,11m²
- Diện tích đắp: 93.663,64m²
- Khối lượng đào: 102.220,69m³
- Khối lượng đắp: 41.203,09m³

Đất đào nền là loại đất cấp 2, được vận chuyển đến những nơi đắp nền để đắp với độ chặt K = 0,90. Hệ số chuyển đổi từ đất đào sang đất đắp là 1,13.

Khối lượng đất cần khai thác là: $\{(41203,09 + 93.663,64 \cdot 0,1) \cdot 1,13\} + (50724,11 \cdot 0,1) - 102.220,69 = - 40.000,8\text{m}^3$.

5.2. Đường giao thông:

a) Cấp công trình: cấp III

- Đường N1: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 286,5m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường N2: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 288,5m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường N3: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 219,5m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường N4: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 282,5m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường N5: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 219,5m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường D5: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 46,6m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường D6: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 370,2m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường D7: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 155,4m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường D8: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 296m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường D9: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 506,7m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường D10: Lộ giới 13m, chiều dài tuyến 528,4m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đường Bùi Thị Xuân: Lộ giới 23m, chiều dài tuyến 360m, mặt đường rộng 11m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m.

b) Phương án thiết kế các tuyến:

b1) Đường N1, đoạn từ D6 đến D8 và toàn tuyến đường N10 đầu tư đường sỏi đỏ với độ chặt $K = 0,98$.

b2) Các tuyến còn lại đầu tư BTNC, vỉa hè Lát gạch Terrazzo:

* Nền đường đắp được đắp với độ chặt $K = 0,98$.

* Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cao cấp A1.

- Đối với đường phố khu vực (đường Bùi Thị Xuân): Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới như sau:

+ BTNC hạt mịn C9.5 chiều dày 5cm, $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$

+ Tưới nhựa lót tiêu chuẩn nhựa 1kg/m^2

+ Lớp đá dăm 0x4 sau khi lu lèn dày 30cm, $K = 0,98$, $E_{yc} \geq 145\text{Mpa}$

+ Lớp sỏi đỏ đắp nền sau khi lu lèn dày 30cm, $K = 0,98$, $E_{yc} \geq 90\text{Mpa}$

- Đối với các đường phố nội bộ (Các đường D và N): Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới như sau:

+ BTNC hạt mịn C9.5 chiều dày 5cm, $E_{yc} \geq 150\text{Mpa}$

+ Tưới nhựa lót tiêu chuẩn nhựa 1kg/m^2

+ Lớp đá dăm 0x4 sau khi lu lèn dày 25cm, $K = 0,98$, $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$

+ Lớp sỏi đỏ đắp nền sau khi lu lèn dày 30cm, $K = 0,98$, $E_{yc} \geq 90\text{Mpa}$

* Thiết kế vỉa hè - bó vỉa:

- Kích thước mặt cắt ngang của vỉa hè các tuyến thiết kế lấy theo quy hoạch được phê duyệt.

- Độ dốc ngang đường: 2%

- Độ dốc ngang lề: 1%

- Bó vỉa được thiết kế vát với độ dốc thuận lợi cho xe di chuyển lên vỉa hè với độ cao 12cm, rộng 0,55m.

- Kết cấu phần vỉa hè như sau:

+ Lát gạch Terrazzo 400x400x32

+ Lớp bê tông đá 4x6 M50 dày 8cm

+ Lớp sỏi đỏ đắp nền sau khi lu lèn dày 15cm, $K = 0,95$

5.3. Thoát nước mưa: toàn bộ các tuyến đường đều được đầu tư hệ thống thoát nước mưa.

- Nước mưa trong khu vực được thoát về các tuyến cống chính được bố trí với đường kính D1000 - D1500.



- Các tuyến cống của đường phụ có chức năng thu gom nước trong khu vực bao gồm các tuyến cống còn lại. Các tuyến cống này có đường kính D400 - D1000.
- Các tuyến cống đảm bảo độ dốc dọc tối thiểu để thoát nước.
- Các tuyến cống chính được đầu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu đường vòng quanh hồ Suối Cam, thoát ra suối thông qua hệ thống cống hộp BTCT hoặc cống băng đường vòng quanh hồ Suối Cam hiện hữu.
- Móng cống - Mỗi nối cống - Hàm ga thu nước mưa:
 - + Tải trọng thiết kế: Cống băng đường thiết kế tải trọng H30-XB80, cống trên vỉa hè dùng cống vỉa hè chịu tải trọng người đi bộ 300 kg/m².
 - + Cống tròn dùng công ly tâm hoặc rung ép.
 - + Gói cống dùng kết cấu BTCT đúc sẵn sau đó đặt trên nền đất được gia cố hoặc đầm lèn chặt.
 - + Móng cống băng đường bằng bê tông đá 1x2 M150.
 - + Mỗi nối cống bằng joint cao su.
 - + Hàm ga bê tông đá 1x2 M200.

5.4. Hệ thống cấp điện:

Đầu tư cho tất cả các tuyến. Nguồn cấp điện cho Khu dân cư Phú Thịnh (giai đoạn 1) lấy nguồn trung thế hiện hữu trên đường số 11 gần với khu quy hoạch.

a) Lưới điện trung thế:

- Tổng chiều dài: 893 mét.
- Dây dẫn: Dây pha cấp điện nối sử dụng cáp nhôm lõi thép nối trung thế 24kV - Al/XLPE/PVC loại: 3 x 1C 95mm² và dây trung hòa dùng cáp nhôm trần AC 50mm².
- Trụ điện: Dùng trụ BTLT 12m đúc sẵn.
- Sứ cách điện: Dùng loại sứ đứng 24 KV và sứ treo Polyme 25 KV.
- Xà sắt: tất cả đều được mạ kẽm nhúng.
- Tiếp địa: Sử dụng cọc tiếp địa nối đất bằng 10 bộ cọc tiếp địa Ø16 x 2400 + dây sắt Ø10 dài 6m + cáp Cu trần 25mm² cho trạm biến áp. Các cọc đặt trên mặt hồ cách nhau 2,4m ra 3 phía trạm và âm sâu dưới mặt đất 0,5m. Liên kết giữa các cọc tiếp đất và dây sắt Ø10 được thực hiện bằng phương pháp hàn.
- Bảo vệ chống sét: dùng chống sét van LA 18 - 10kA lắp tại trụ đầu nối.
- Bảo vệ đường dây: Sử dụng LBFCO 27KV-100A + chì 15K + chì 8K dự trữ đặt tại trụ nằm trên tuyến đường số 11, lấy nguồn từ trạm trung gian 110KV Đồng Xoài.

b) Trạm biến áp:

- Tổng công suất: 1.260 KVA.
- Số trạm biến áp: 03 trạm biến áp gồm trạm giàn 3 pha 400 KVA.
- Loại trạm: trạm giàn đặt trên 2 trụ BTLT.

- Điện áp: 22/0,4 KV.

c) Lưới điện hạ thế:

- Chiều dài các tuyến: 4.675m.

- Đường dây hạ thế 0,4KV cấp điện khu dân cư dùng loại cáp nhôm bọc cách điện đi nổi trên trụ BTLT 8,5m.

- Trạm nguồn: các trạm biến áp 400KVA.

- Dây dẫn: Dùng cáp ABC 4x50mm², ABC 4x150mm².

d) Lưới điện chiếu sáng:

- Nguồn cung cấp cho hệ thống chiếu sáng lấy từ các trạm biến áp 22/0,4KV- 400KVA.

- Tuyến dây chiếu sáng dùng cáp ABC 3x25mm² và ABC 3x16mm² cách điện XLPE 1.000V được đi nổi trên trụ BTLT của tuyến dây trung và hạ thế.

- Bóng đèn dùng bóng SODIUM 150/100W-220V, cần đèn được gắn trên trụ BTLT của tuyến dây trung và hạ thế, khoảng cách trụ trung bình là 30 - 35m.

- Cần đèn: làm bằng ống sắt tráng kẽm D60 dày 2,5mm.

5.5. Thông tin liên lạc:

- Nhu cầu thuê bao của toàn khu quy hoạch khoảng 805 thuê bao.

- Hạng mục thông tin liên lạc ở giai đoạn này chỉ đầu tư ống, hồ cáp và hàm cáp chờ sẵn, các đơn vị viễn thông đầu tư cáp trong giai đoạn sau.

5.6. Cây xanh:

- Cây trồng vỉa hè dùng cây giáng hương (sưa vườn), số lượng: 570 cây

- Giai đoạn này chỉ đầu tư cây xanh vỉa hè đường, cây xanh công viên - thể dục thể thao sẽ đầu tư trong các giai đoạn tiếp theo.

5.7. Hệ thống cấp nước: đầu tư cho tất cả các tuyến.

- Đường ống chính gồm: Đường ống cấp nước được tính toán thủy lực trong khu vực quy hoạch có các cỡ đường kính Ø75, Ø63, Ø50 cấp nước cho khu vực nghiên cứu.

- Tổ chức mạng lưới đường ống

+ Mạng lưới đường ống thiết kế kết hợp vòng khép kín và mạng cánh cây (mạng cụt) đảm bảo cấp nước đến chân công trình. (Xem bản vẽ cấp nước).

+ Sử dụng ống nhựa HDPE làm ống cấp nước.

+ Ống cấp nước được chôn trên vỉa hè với độ sâu chôn ống từ 0,7 đến 1,0 m

- Cấp nước chữa cháy

+ Dọc theo các đường phố trên mạng ống cấp nước đô thị đặt các họng lấy nước chữa cháy trên các đường ống có Ø ≥ 100 mm (trụ nổi). Các trụ cứu hỏa được bố trí tại trên các tuyến đường và các ngã 3, 4 để thuận tiện cho xe khi vào lấy nước chữa cháy.

+ Lưu lượng chữa cháy tính cho 1 đám cháy xảy ra đồng thời với lưu lượng 10l/s, áp lực tại điểm bất lợi nhất lớn hơn 10m.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

7. Diện tích đất sử dụng: 14,44ha

8. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư: Dự án xây dựng trên khu đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng.

9. Tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư của dự án là: **49.983.512.462 đồng** (Bốn mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, năm trăm mười hai nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	43.574.058.660 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	735.213.301 đồng
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	3.819.845.309 đồng
+ Chi phí khác:	419.819.382 đồng
+ Chi phí dự phòng:	1.434.575.810 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước.

11. Thời gian thực hiện: 2015 - 2016

Điều 2. Tổ chức thực hiện

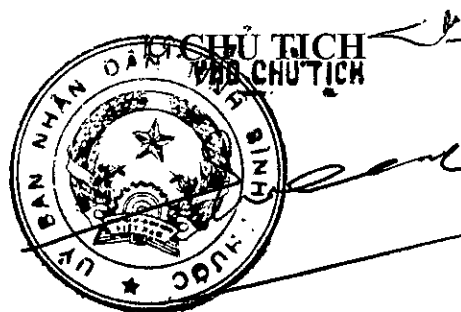
- Sở Xây dựng là chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

- Giao UBND thị xã Đồng Xoài bổ sung khu vực dự án khi lập quy hoạch phân khu tại khu vực.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND thị xã Đồng Xoài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu VT.(Trung) ^{AC}



Trần Ngọc Trại